

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 28/2025/HS-ST
Ngày 08- 05 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn L và bà Tạ Thị H

- *Thư ký phiên toà:* bà Ngô Thị G – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Ksor Q - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Sô L, sinh năm 1998 tại huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Tân Thành, xã Sơn Hội, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: chăm; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Sô Thị L; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 09/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/5/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, đã được xoá án tích; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/10/2024 đến ngày 01/11/2024 chuyển sang tạm giam và tạm giam liên tục cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sô Lem:* Bà Bùi Thị Ph – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Ông Kpă M, sinh năm 1978

Trú tại: Buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

+Bà Nay H’Ch, sinh năm 1984

Trú tại: Buôn Ia H’Ly, xã Krông Năng, huyện Krông Pa - Gia Lai (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Anh Th, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Tân Lương, xã Sơn Hội, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Vũ Đình M, sinh năm 1987

Trú tại: Buôn Dành, xã Ea Bia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Ngô Văn H, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Châu Thị Bích Q, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Tân An, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Rah Lan Th, sinh năm 1957

Trú tại: Buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Chăm :* Ông Rơ Chăm C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/10/2024, Sô Lem (SN: 1998, trú: thôn Tân Thành, xã Sơn Hội, huyện Sơn Hòa, Phú Yên) đi bộ đến nhà ông Kpă M (SN: 1978, trú tại: buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, Gia Lai) hỏi mượn xe mô tô của ông M để đi làm thuê cho ông M, tuy nhiên ông Míp không cho mượn xe nên Sô L đi bộ để đi làm. Sau đó, ông Rah Lan Th (SN: 1957, trú tại: buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, Gia Lai) cũng đi đến nhà ông M, thì ông M giao xe mô tô nhãn hiệu Drum, màu nâu, BKS: 81F9-9533 của ông M cho ông Th mượn để ông Th đi rọc lá mía cho ông M. Đi được một đoạn khoảng 200m, ông Th thấy Sô L đứng bên đường và xin đi nhờ xe. Ông Th đưa xe mô tô cho Sô L điều khiển chở ông Thua đi đến rẫy mía của gia đình ông M. Đến rẫy, Sô L điều khiển xe mô tô quay lại chở bà Rơ Ồ H'Tr (SN: 1954, là vợ ông Th) cùng đến rẫy. Sô L

đi xe mô tô vào trong rẫy mía, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa điện rồi cùng với ông Th và bà H'Tr đi đến chòi rẫy ở trong rẫy mía để lấy rựa đi rọc lá mía. Sau đó, Sô L đi đến khu vực cách chỗ ông Th và bà H'Tr làm khoảng 30m, ngồi trong rẫy mía chơi, hút thuốc lá. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, Sô L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô BKS: 81F9-9533 của ông M để đi bán lấy tiền tiêu xài. Sô L đi bộ từ trong rẫy mía ra chỗ dựng xe mô tô, mở khóa điện xe, đạp nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà ông Kpă N (SN: 1968, trú tại: buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, Gia Lai) rồi để rựa dưới gầm nhà sàn (lúc này nhà ông N không có ai ở nhà). Sau đó, Sô L điều khiển xe mô tô đi đến tiệm sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Anh Th (SN: 1993, trú tại: Thôn Tân Lương, xã Sơn Hội, huyện Sơn Hòa, Phú Yên) bán chiếc xe mô tô chiếm đoạt của ông M cho anh Th với giá 1.000.000 đồng. Khi bán chiếc xe mô tô thì Sô L nói đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe, tin tưởng Sô L là chủ sở hữu xe mô tô nên anh Th đồng ý mua. Sau khi lấy tiền Sô L đi về nhà mình ở thôn Tân Thành, xã Sơn Hội, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền bán xe mô tô nêu trên.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông M đi làm về thì nghe vợ của mình là bà Rơ Ô H'E (SN: 1980, trú tại: buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, Gia Lai) kể lại sự việc khoảng 10 giờ, khi H'E đi lên rẫy cột bò thì không thấy Sô L đi làm. Sau khi ngồi nói chuyện với hai vợ chồng ông Th thì biết được sự việc Sô L đã lấy trộm xe máy của gia đình và bỏ trốn. Đến ngày 25/10/2024, ông M đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, lời khai nhận của Sô Lem tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, lời khai người liên quan là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, xác định hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Drum, màu nâu, BKS: 81F9-9533 là do Sô Lem thực hiện. Ngoài thực hiện vụ Trộm cắp tài sản nói trên, Sô Lem khai nhận còn hai lần thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Từ tháng 5/2024, Sô L và chị Nay H'Ch (SN: 1984, trú tại: buôn Ia H'Ly, xã Krông Năng, huyện Krông Pa, Gia Lai) chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của chị H'Ch. Đến khoảng giữa tháng 8/2024, Sô L và chị H'Ch đi làm thuê cho công ty cao su ở thôn Tân Lập, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, Phú Yên và ngủ lại tại lán trại ở công ty. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/8/2024, Sô L bị đau bụng nên nằm nghỉ lại tại lán trại, chị H'Ch thấy vậy nên cho Sô L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 81N1-248.87 của chị H'Ch để đi mua thuốc uống. Sau đó, Sô L điều khiển xe mô tô trên đi đến thôn Tân Lập, xã Ea Ly mua thuốc uống. Lúc này, vì không muốn làm thuê tại công ty cao su nữa mà muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Sô L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị H'Ch. Sô Lem điều khiển xe mô tô BKS: 81N1-248.87 đến tiệm cầm đồ Phương H ở địa chỉ: 35 Thanh Niên, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, Gia Lai, gặp chủ tiệm là anh Ngô Văn H (SN: 1989) cầm cố chiếc xe nêu trên lấy số tiền

10.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng trả lại xe mô tô cho chị H'Ch.

Lần thứ hai: Đến ngày 25/8/2024, khi đang ở gần khu vực lò gạch thuộc xã Phú Cần, huyện Krông Pa, Gia Lai thì Sô L gặp Nay Quân (SN: 1994, là cháu của chị Nay H'Ch) nên Sô L nhờ Nay Quân chở về nhà chị H'Ch ở buôn Ia Hly, xã Krông Năng. Sô L ở nhà cùng với bà Nay H'Đ (SN: 1953, là mẹ chị H'Ch), chị Nay H'U (SN: 2009, là con gái chị H'Ch) và anh Ksor Y T (SN: 2006, là người yêu của chị H'U). Đến sáng ngày 27/8/2024, Sô L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 78H7-7636 của chị H'Ch đi đến công ty cao su nơi chị H'Ch làm việc để lấy quần áo. Đến nơi, chị H'Ch hỏi thì Sô Lem nói xe mô tô BKS: 81N1-248.87 đã bị Cảnh sát giao thông bắt, giữ xe. Sô Lem ngủ lại một đêm cùng với chị H'Ch, đến sáng ngày 28/8/2024, Sô L thu dọn quần áo rồi điều khiển xe mô tô BKS: 78H7-7636 đi về. Khi đi chị H'Ch cho Sô Lem mượn xe mô tô BKS: 78H7-7636 để đi về. Đi được một lúc, vì hết tiền tiêu xài nên Sô L nảy sinh ý định bán xe mô tô của chị H'Ch. Sau đó, Sô L điều khiển xe mô tô đến tiệm thu mua phế liệu của chị Châu Thị Bích Q(SN: 1994, trú tại: thôn Tân An, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, Phú Yên). Vì xe đã cũ nên chị Q mua lại với giá 800.000 đồng, Sô L lấy tiền rồi tiêu xài cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng trả lại xe mô tô cho chị H'Chrek.

Tại bản Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2024, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Drum, màu nâu, BKS: 81F9-9533, có giá là 3.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 40/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2024, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen-đỏ, BKS: 81N1-248.87, có giá là 15.000.000 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 78H7-7636, có giá là 2.100.0000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Sô L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan

điểm truy tố đối với bị cáo Sô L phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

- Về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Sô L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”,

Áp dụng khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Sô L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Sô L phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Sô Lem phải bồi thường cho anh Ngô Văn H với số tiền 10.000.000 đồng

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Sô L đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 21/10/2024, bị cáo Sô L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 81F9-9533 của ông Kpă M để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, chiếc xe mô tô trên có giá trị 3.000.000 đồng

Bị cáo Sô L trực tiếp lén lút, bí mật trộm cắp tài sản của bị hại với động cơ, mục đích tư lợi cá nhân bán lấy tiền tiêu xài, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Ngoài hành vi trộm cắp xe mô tô BKS: 81F9-9533 của ông Kpă M, bị cáo đã hai lần chiếm đoạt trái phép tài sản của chị H'Ch, cụ thể:

Lần thứ nhất: Trong thời gian bị cáo Sô L và chị Nay H'Ch chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của chị H'Ch, sau đó chị H'Ch đi làm thuê cho công ty cao su ở thôn Tân Lập, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, Phú Yên, bị cáo đã đến công ty cao su nơi chị H'Ch làm việc để lấy quần áo, thấy bị cáo bị đau bụng nên chị H'Ch cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 81N1-248.87 để đi mua thuốc tây, uống thuốc xong bị cáo điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Phương H cầm cố chiếc xe nêu trên cho anh Ngô Văn H với số tiền 10.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô trên có trị giá là 15.000.000 đồng

Lần thứ hai: ngày 28/8/2024, chị H'Ch cho bị cáo Sô L mượn xe mô tô BKS: 78H7-7636 để đi công việc, bị cáo Sô L điều khiển xe mô tô đến tiệm thu mua phế liệu của chị Châu Thị Bích Q tại thôn Tân An, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên bán với giá là 800.000 đồng, bị cáo Sô L lấy tiền rồi tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô trên có trị giá là 2.100.000 đồng.

Như vậy, giữa bị cáo Sô L và người bị hại chị H'Ch chung sống với nhau như vợ chồng, từ đó bị cáo đã hai lần mượn xe mô tô của chị H'Ch, trong thời gian quản lý sử dụng xe, bị cáo đã thực hiện hành vi bội tín là đem xe đi lên thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai và huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên để chiếm đoạt với mục đích động cơ tư lợi cá nhân, đã gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại chị H'Ch mà theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen-đỏ, BKS: 81N1-248.87, có giá là 15.000.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 78H7-7636, có giá là 2.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo rõ ràng sai trái với đường lối chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Sô L đã trộm cắp tài sản có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có trị giá là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 và Khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Sô Lem đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và Khoản 1 Điều 175 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về các hành vi theo các tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định đã được bị hại tạo điều kiện để có việc làm và thu nhập chính đáng nhưng bị cáo không lấy điều đó để nỗ lực cố gắng mà bị cáo lại lợi dụng sự tin tưởng, quen biết, sống chung như vợ chồng để chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích tư lợi bất chính gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

[4.2] Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sô L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4.3] Về tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thì bị cáo Sô L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 được áp dụng cho bị cáo.

[4.4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX nhận thấy: bị cáo có nhân thân xấu đó là tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 09/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/5/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, đã được xoá án tích; ngày 30/6/2020, bị cáo

bị Công an huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, bị cáo đã nộp phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không ăn năn, hối cải, tu dưỡng mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt, do đó cần thiết phải xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo, ăn năn, suy nghĩ về những lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, xét thấy kết quả điều tra, xác minh xác định bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[5] Về vấn đề liên quan khác:

Đối với hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Sô L vào ngày 28/8/2024. Xét thấy, giá trị tài sản bị xâm phạm dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi trên của bị cáo Sô Lem đã phạm vào điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an huyện huyện Krông Pa đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt là 2.500.000 đồng là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Anh Th mua xe mô tô nhãn hiệu Drum, BKS: 81F9-9533 do bị cáo Sô L trộm cắp mà có. Anh Nguyễn Anh Th không hứa hẹn trước việc mua bán, không biết việc bị cáo trộm cắp xe mô tô, cũng không biết xe mô tô bị cáo bán là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của anh Nguyễn Anh Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS.

Đối với chị Châu Thị Bích Q, khi mua lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 78H7-7636 từ bị cáo Sô L, thì chị Q không hề biết xe mô tô này do Sô L chiếm đoạt trái phép mà có. Vì vậy, không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Châu Thị Bích Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS.

Đối với hộ kinh doanh Phương H (chủ cơ sở cầm đồ là chị Hoàng Bích Ph) khi nhận cầm cố xe mô tô do Sô L chiếm đoạt trái phép, Sô L không nói gì về nguồn gốc của xe mô tô này nên anh Ngô Văn H không biết rõ được đây là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi của anh Ngô Văn H không phạm tội “Chứa chấp

hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi nhận cầm cố tài sản mà không có giấy tờ ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố đã phạm vào điểm l, khoản 3, Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình với mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 68 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Chủ tịch UBND huyện Krông Pa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Ngô Văn Hưng bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt là 7.500.000 đồng.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* bị cáo Sô L trộm cắp xe mô tô BKS: 81F9-9533 của ông Kpă M có trị giá 3.000.000 đồng; chiếm đoạt trái phép của chị Nay H’Ch xe mô tô BKS: 81N1-248.87 có trị giá là 15.000.000 đồng và xe mô tô BKS: 78H7-7636 có trị giá là 2.100.000 đồng, sau khi tội phạm bị phát hiện cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và đã trả lại xe mô tô trên cho ông Kpă M và chị Nay H’Ch, quá trình điều tra và tại phiên toà ông Kpă M và chị Nay H’Ch không có ý kiến, yêu cầu gì.

Quá trình điều tra cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ngô Văn H là người nhận cầm cố xe mô tô BKS: 81N1-248.87 yêu cầu bị cáo Sô L bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và được bị cáo đồng ý. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền là 10.000.000 đồng

Đối với anh Nguyễn Anh Th là người mua lại xe mô tô BKS: 81F9-9533 do bị cáo trộm cắp mà có với số tiền 1.000.000 đồng, chị Châu Thị Bích Q là người mua lại xe mô tô BKS: 78H7-7636 do bị cáo chiếm đoạt trái phép với số tiền là 800.000 đồng, tuy nhiên quá trình điều tra cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt anh Th, chị Q không yêu cầu bị cáo Sô L phải bồi thường, sau này khi phát sinh sẽ yêu cầu khởi kiện một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Drum, màu nâu, BKS: 81F9-9533, số máy: FMG30111007, số khung: 0011L0101007, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen-đỏ, BKS: 81N1-248.87, số khung: RLHJA3850NY157622, số máy: JA52E0499765, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 81006706, tên chủ xe: Nay H'Ch, địa chỉ: buôn Ia H'Ly, xã Krông Năng, huyện Krông Pa, Gia Lai, biển số đăng ký: 81N1-248.87.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 78H7-7636, số khung: RLCS3S3105Y010462, số máy: 3S31010462, xe không có hai bên cánh yếm, đồng hồ xe hư hỏng, yên xe bị thủng, rách, dàn áo nhựa xung quanh xe bung rời, xe đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động đúng tên đăng ký xe là ông Vũ Đình M (SN: 1987, trú tại: buôn Dành, xã Ea Bia, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên). Đến năm 2011, ông M bán xe này cho một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch), khi bán ông M giao xe và giấy đăng ký xe cho người này. Đến năm 2015, chị Nay H'Ch mua xe mô tô này tại thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên từ một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Khi mua bán các bên không làm giấy tờ gì mà chỉ mua bán bằng miệng. Các bên được nhận tài sản này đều chưa làm thủ tục sang tên, đóng phí trước bạ theo quy định của pháp luật.

Tất cả vật chứng trên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa đã thu giữ và trả lại cho người quản lý, chủ sở hữu hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến, yêu cầu hay tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Sô L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sô L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Sô L 01 (một) năm tù

Về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Sô L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Sô L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 25/10/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Sô L phải bồi thường cho anh Ngô Văn Hưng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Sô L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2024), còn người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên hội đồng xét xử

-

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị H

-

Nguyễn Văn L

Ksor P

